

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: **08/2018/DS-ST**

Ngày: 18/10/2018

Về việc: “Đòi bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng về tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.
2. Ông Đào Duy Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự đã thụ lý số: 19/2017/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc “Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐST-DS ngày 18/9/2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH PH. Địa chỉ trụ sở: Số 496 ĐBP, phường CT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962 – Giám đốc Công ty TNHH PH (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 0800280331 đăng ký lần đầu ngày 15/5/2003). Đăng ký hộ khẩu và trú tại: Đội 14, thôn VT, xã TV, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Ông H có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị đơn:*** Anh **Trần Đình T**, sinh năm 1980.

Đăng ký hộ khẩu: Khu 1, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án tại Đội 4, phân trại số 2 - Trại giam Xuân Nguyên đóng tại xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (theo Thông báo số 639 ngày 06/11/2016 của Trại giam Xuân Nguyên- Tổng cục VIII- Bộ Công an, về việc tiếp nhận người bị kết án phạt tù đến chấp hành án phạt (hình phạt 15 năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 64 ngày 03/7/2015 và Quyết định thi hành án số

308 ngày 30/8/2016 của TAND tỉnh Quảng Ninh. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH PH do ông Nguyễn Hữu H- Giám đốc công ty người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty TNHH PH(gọi tắt là Công ty PH) được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 15/5/2003 với nhiều ngành nghề trong đó có ngành nghề là san lấp mặt bằng công trình, xây dựng công trình đường bộ. Ngày 12/12/2003, ông Nguyễn Hữu H với tư cách là Giám đốc - người đại diện của Công ty TNHH PH có ký Hợp đồng mua bán số 12-12/QM với nội dung mua của Công ty TNHH kinh doanh XNK QM 01 chiếc máy xúc đào nhãn hiệu Komatsu PC300-5 đã qua sử dụng, chất lượng còn lại trên 80%, SX năm 1995 tại Nhật Bản với giá (đã bao gồm VAT) là 845.000.000đồng. Vào khoảng cuối năm 2008, ông Nguyễn Hữu H – Giám đốc Công ty TNHH PH có thuê anh Trần Đình T lái máy xúc cho Công ty và giao 01 máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC300-5 cho Trần Đình T, sinh năm 1980 trú tại: Khu 1, phường NC, thành phố Hải Dương quản lý để thi công, cải tạo, nâng cấp mở rộng tuyến đường quốc lộ 18A đoạn đi qua huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Khi bàn giao máy xúc giữa ông H và T đã bàn giao viết cam kết và thống nhất trị giá của chiếc máy xúc là 750.000.000đồng. Cuối năm 2009, Trần Đình T lạm dụng tín nhiệm của ông H đã tự ý mang chiếc máy xúc bán cho người khác theo T khai với giá 415.000.000đồng sau đó bỏ trốn, máy xúc không thu hồi được. Sau khi biết T chiếm đoạt máy xúc ông H đã tìm gặp T để đòi lại máy xúc nhưng không đòi được nên ông đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh để khởi tố đối với Trần Đình T. Tại Quyết định khởi tố vụ án số 05 ngày 08/12/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã khởi tố vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Quyết định khởi tố bị can số 18 ngày 09/12/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã khởi tố bị can đối với Trần Đình T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Điều 140 Bộ luật hình sự. Tại kết luận định giá ngày 23/12/2014 Hội đồng định giá tài sản tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: Giá trị chiếc máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC300-5, SX lắp ráp tại Nhật Bản năm 1995. Số khung: PC 300-2521664; Số máy:6D10813981(đề nghị định giá không có tài sản). Chiếc xe được đăng ký lần đầu và đưa vào sử dụng từ tháng 01/2004 đến thời điểm đề nghị định giá tháng 10/2009 có thời gian sử dụng là 05 năm 10 tháng (tính tròn 06 năm) có tỷ lệ chất lượng còn lại 40% nên có giá là 845.000.000đồng x 40% = 338.000.000đồng. Tại bản cáo trạng số 68/KSĐT-HS ngày 09/6/2015 của Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Trần Đình T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2015/HSST ngày 03/07/2015, TAND tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt Trần Đình T 12 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với 03 năm tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự số 40/2008 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành 15 năm tù, thời gian tính từ ngày bị bắt 30.3.2015.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc máy xúc không thu hồi được. Ông H đề nghị T phải bồi thường cho Công ty PH 750.000.000đồng như T đã cam kết khi nhận bàn giao máy xúc. Do Hội đồng định giá chiếc máy xúc là 338.000.000đồng là quá thấp, T khai bán được 415.000.000đồng nên không có căn cứ để buộc Trần Đình T phải bồi thường giá trị chiếc máy xúc là 750.000.000đồng theo yêu cầu của ông H. Ông Nguyễn Hữu H đề nghị để lại giải quyết sau nên TAND tỉnh Quảng Ninh đã tách phần dân sự ra và không giải quyết trong cùng một vụ án hình sự theo Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự là có đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/7/2015 nguyên đơn dân sự Công ty TNHH PH do ông Nguyễn Hữu H làm giám đốc đã kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/8/2016 đại diện của Công ty TNHH PH rút toàn bộ đơn kháng cáo. Tại quyết định số 238/2016/QĐ-PT ngày 17/8/2016 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Trần Đình T. Bản án sơ thẩm số 64/2015/HSST ngày 3/7/2015 của TAND tỉnh Quảng Ninh có hiệu lực pháp luật.

Ngày 14/02/2017 ông Nguyễn Hữu H – Giám đốc Công ty TNHH PH khởi kiện yêu cầu Trần Đình T phải bồi thường giá trị chiếc máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC300-5 sản xuất năm 1995 (SX tại Nhật Bản) là 750.000.000đồng và bồi thường tiền tổn thất thiệt hại do không khai thác được máy với số tiền 40.000.000đồng/tháng kể từ tháng 10/2009 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án, ông Nguyễn Hữu H đề nghị Tòa án thành lập Hội đồng định giá định giá lại giá trị chiếc máy xúc. Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng dân sự ngày 22/12/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương đã kết luận giá trị chiếc máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC300-5, SX lắp ráp tại Nhật Bản năm 1995. Số khung: PC 300-2521664; Số máy: 6D10813981(đề nghị định giá không có tài sản) có giá là 845.000.000đồng x 40% = 338.000.000đồng.

Ngày 31/5/2018 Công ty PH do ông Nguyễn Hữu H đại diện đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đồng ý với giá trị chiếc máy xúc mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của tỉnh Quảng Ninh và Hội đồng định giá trong tố tụng dân sự của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương đã định giá là

338.000.000đồng. Công ty PH chỉ yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc máy xúc với số tiền 338.000.000đồng. Đối với yêu cầu T phải bồi thường tiền công khai thác được là 40.000.000đồng/tháng kể từ tháng 10/2009 đến nay, Công ty PH không yêu cầu T phải bồi thường số tiền này và không yêu cầu cụ thể bao nhiêu mà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Bị đơn anh Trần Đình T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên có quan điểm trình bày tại biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt và quá trình tố tụng như sau:

Vào khoảng cuối năm 2008, ông Nguyễn Hữu H – Giám đốc Công ty TNHH PH có thuê anh Trần Đình T lái máy xúc cho Công ty và giao 01 máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC300-5 là tài sản của công ty cho Trần Đình T, sinh năm 1980 trú tại: Khu 1, phường NC, thành phố Hải Dương quản lý để thi công, cải tạo, nâng cấp mở rộng tuyến đường quốc lộ 18A đoạn đi qua huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Khi bàn giao máy xúc giữa ông H và T đã bàn giao viết cam kết và thống nhất trị giá của chiếc máy xúc là 750.000.000đồng. Hàng ngày T có trách nhiệm tiến hành công việc san lấp đường và trông coi quản lý máy xúc của công ty PH. Cuối năm 2009, Trần Đình T lạm dụng tín nhiệm của ông H đã tự ý mang chiếc máy xúc bán cho người khác theo T khai với giá 415.000.000đồng sau đó bỏ trốn, máy xúc không thu hồi được. Sau đó T đã bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Anh đã bị TAND tỉnh Quảng Ninh xét xử và kết án 12 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại thời điểm xét xử chiếc máy xúc đã được Hội đồng định giá của tỉnh Quảng Ninh định giá là 338.000.000đồng. Trước đây Công ty TNHH PH khởi kiện yêu cầu anh phải bồi thường thiệt hại về giá trị chiếc máy xúc anh xác định là đúng nhưng anh không đồng ý bồi thường giá trị chiếc máy xúc là 750.000.000đồng. Nay Công ty PH thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh bồi thường giá trị chiếc máy xúc theo kết luận định giá là 338.000.000đồng anh nhất trí bồi thường cho Công ty TNHH PH. Đối với yêu cầu của Công ty PH yêu cầu anh bồi thường tiền công không khai thác được anh không đồng ý. Do anh đang chấp hành án nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh ở tất cả các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH PH do ông Nguyễn Hữu H giám đốc đại diện giữ nguyên quan điểm khởi kiện như đã thay đổi yêu cầu khởi kiện là đề nghị Tòa án. Buộc Trần Đình T phải bồi thường cho Công ty TNHH PH thiệt hại về tài sản giá trị chiếc máy xúc là 338.000.000đồng và tiền công không khai thác được máy xúc đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Bị đơn anh Trần Đình T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và có quan điểm nhất trí bồi thường cho Công ty PH giá trị chiếc máy xúc là 338.000.000đồng, không nhất trí bồi thường tiền công không khai thác được máy xúc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến tranh tụng về tố tụng và nội dung vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 163, 164, 165, 166 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 584, 585, 589, 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Luật phí, lệ phí 2015; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH PH.

2. Buộc anh Trần Đình T phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH PH giá trị chiếc máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC300-5, SX lắp ráp tại Nhật Bản năm 1995. Số khung: PC 300-2521664; Số máy: 6D10813981 là 338.000.000đồng và bồi thường tiền công không khai thác được máy xúc theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Đình T phải chịu chi phí định giá tài sản. Buộc Trần Đình T phải hoàn trả Công ty TNHH PH tiền chi phí định giá tài sản là 2.500.000đồng.

Về án phí: Bị đơn phải án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của Công ty TNHH PH thì đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, do bị đơn cư trú tại phường NC, thành phố Hải Dương. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn Trần Đình T hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Nguyên- Hải Phòng nên không thể có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa và đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Đình T là phù hợp.

[2] **Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty PH yêu cầu bị đơn Trần Đình T phải bồi thường giá trị chiếc máy xúc đào nhãn hiệu Komatsu PC300-5 là 338.000.000đồng và tiền công không khai thác được máy xúc theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nguồn gốc, xuất xứ tính hợp pháp của tài sản bị thiệt hại: Năm 2003 Công ty TNHH PH có ký Hợp đồng mua bán số 12-12/QM với nội dung mua của Công ty TNHH kinh doanh XNK QM 01 chiếc máy xúc đào nhãn hiệu Komatsu PC300-5, SX năm 1995 tại Nhật Bản đã qua sử dụng, chất lượng còn lại trên 80%, SX năm 1995 tại Nhật Bản với giá (đã bao gồm VAT) là 845.000.000đ nên đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH PH.

Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và yếu tố lỗi: Năm 2008 Công ty PH đã thuê Trần Đình T san lấp đường và giao máy xúc cho T trông coi quản lý thi công trực tiếp cải tạo tuyến đường tại địa phận huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Cuối năm 2009, T khai đã mang chiếc máy xúc bán cho người khác với giá 415.000.000đ sau đó bỏ trốn, máy xúc không thu hồi được. Trần Đình T bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 23/12/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Ninh đã xác định: Chiếc máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC300-5, SX năm 1995 tại Nhật Bản được đăng ký lần đầu và đưa vào sử dụng từ tháng 01/2004 đến thời điểm đề nghị định giá tháng 10/2009 có thời gian sử dụng là 05 năm 10 tháng (tính tròn 06 năm) có tỷ lệ chất lượng còn lại 40% nên có giá là $845.000.000đ \times 40\% = 338.000.000đ$ đồng. Bản thân T đã bị Tòa án tỉnh Quảng Ninh xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và kết án 12 năm tù. Như vậy T đã có hành vi xâm phạm tài sản của Công ty TNHH PH bằng việc chiếm đoạt tài sản của công ty đã gây thiệt hại về tài sản cho công ty PH với giá trị thiệt hại của chiếc máy xúc là 338.000.000đồng. Hành vi của T là hành vi trái pháp luật và thực hiện với lỗi cố ý. Giữa hành vi trái pháp luật của T với thiệt hại bởi tài sản của công ty PH có mối quan hệ nhân quả. Theo nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì T phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty PH giá trị tài sản là chiếc máy xúc bị thiệt hại là 338.000.000đồng được xác định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2015/HSST ngày 3/7/2015 của TAND tỉnh Quảng Ninh có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật phù hợp với Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án Công ty PH do ông H đại diện đã đề nghị định giá lại giá trị chiếc máy xúc, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng dân sự UBND thành phố Hải Dương đã định giá và kết luận giá trị chiếc máy xúc của Công ty PH nhãn hiệu Komatsu PC300-5(định giá trên hồ sơ) là 338.000.000đồng. Nguyên đơn Công ty PH do ông H làm đại diện đã nhất trí với giá trị chiếc máy xúc là 338.000.000đ và thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ đề nghị Tòa án buộc Trần Đình T phải bồi thường cho Công ty PH giá trị máy xúc là 338.000.000đồng. Về phía bị đơn Trần Đình T hiện đang thi hành án tại Trại giam Xuân Nguyên- Hải Phòng có đơn xét xử vắng mặt và xác định T đã lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt chiếc máy xúc của Công ty PH và nhất trí với giá trị chiếc máy xúc đã được định giá là 338.000.000đồng và nhất trí bồi thường cho công ty PH toàn bộ giá trị thiệt hại về tài sản của chiếc máy xúc là 338.000.000đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về bồi thường giá trị chiếc máy xúc bị chiếm đoạt là thiệt hại vật chất do tài sản bị mất mát là có căn cứ phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH PH yêu cầu Trần Đình T phải bồi thường thiệt hại về tài sản là giá trị chiếc máy xúc là 338.000.000đồng. Buộc Trần Đình T phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty PH giá trị máy xúc đào nhãn hiệu Komatsu là 338.000.000đồng là có cơ sở, hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền công do không khai thác được máy xúc theo quy định của pháp luật: Hội đồng xét xử nhận thấy ông H không đưa ra được giá trị thiệt hại do không khai thác được máy xúc là bao nhiêu mà chỉ đề nghị giải quyết theo pháp luật. Thiệt hại do máy xúc bị mất là thiệt hại vật chất đã được định giá, công ty PH không phải bỏ tiền chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại. Do Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2015/HSST ngày 3/7/2015 của TAND tỉnh Quảng Ninh đã xác định giá trị chiếc máy xúc do T chiếm đoạt được định giá là 338.000.000đồng đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, bản thân T đã phải chịu trách nhiệm hình sự theo khung, khoản và điều luật bởi giá trị tài sản chiếm đoạt là 338.000.000đ đây là giá trị thực tế đã được cơ quan chuyên môn định giá theo đúng trình tự luật định. Mặt khác ông H đã tự nguyện đề nghị tách yêu cầu về dân sự trong vụ án hình sự để giải quyết bằng vụ án dân sự khác và được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh chấp nhận. Hơn nữa Công ty TNHH PH cũng không chứng minh được trường hợp mất máy xúc thì công ty có phải bồi thường cho các công trình đã ký hợp đồng do không có máy xúc để thi công hay phạt hợp đồng, công ty PH không đưa ra được yêu cầu cụ thể đòi bồi thường bao nhiêu. Vì vậy không có căn cứ để xem xét chấp nhận phần yêu cầu của Công ty TNHH PH yêu cầu T phải bồi thường tiền công không khai thác được máy xúc theo quy định của pháp luật.

Về lãi suất: Công ty TNHH PH không yêu cầu tính lãi suất do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ các phân tích trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH PH. Buộc bị đơn anh Trần Đình T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho Công ty PH giá trị tài sản Chiếc máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC300-5, SX năm 1995 tại Nhật Bản là 338.000.000đồng. Không có căn cứ chấp nhận đối với phần yêu cầu của Công ty PH buộc Trần Đình T phải bồi thường tiền không khai thác được máy xúc trong thời gian từ năm 2009 đến nay theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản Công ty TNHH PH đã nộp là 2.500.000đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Đình T phải chịu chi phí định giá tài sản. Buộc Trần Đình T phải hoàn trả Công ty TNHH PH tiền chi phí định giá tài sản là 2.500.000đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận. Buộc Trần Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $338.000.000\text{đồng} \times 5\% = 16.900.000\text{đồng}$. Do giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự nên Công ty TNHH PH yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định của pháp luật, không yêu cầu một số tiền cụ thể hoặc tài sản có thể được xác định bằng một số tiền cụ thể nên không phải chịu án phí nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả nguyên đơn Công ty TNHH PH số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 163, 164, 165, 166, 184, 185, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 149, 154, 155, Điều 275, Điều 584, 585, 588, 589, 357, Điều 468, 688 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 23; khoản 1, 2, 3, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH PH.

2. Buộc anh Trần Đình T phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH PH thiệt hại về tài sản là giá trị chiếc máy xúc nhãn hiệu Komatsu PC300-5, SX lắp ráp tại Nhật Bản năm 1995. Số khung: PC 300-2521664; Số máy: 6D10813981 với số tiền là **338.000.000đồng** (ba trăm ba mươi tám triệu đồng).

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty TNHH PH yêu cầu anh Trần Đình T phải bồi thường tiền công không khai thác được máy xúc theo quy định của pháp luật.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho người có quyền yêu cầu thi hành án số tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về chi phí tố tụng: Anh Trần Đình T phải hoàn trả Công ty TNHH PH tiền chi phí định giá tài sản là 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Đình T phải chịu 16.900.000đồng (mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm .

7. Hoàn trả Công ty TNHH PH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.000.000đồng (mười bảy triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AB/2014/0002804 ngày 25/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/10/2018. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Các đương sự (nguyên đơn, bị đơn);
- Trại giam Xuân Nguyên 02 bản (nơi bị đơn chấp hành án, 01 bản lưu hồ sơ phạm nhân, 01 bản giao cho bị đơn T);
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương(án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh